

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Công trình: Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông báo số 241/TB-KVIII ngày 16/7/2024 của Kiểm toán Nhà nước Khu vực III về việc thông báo kết quả kiểm toán tại thị xã Hoài Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 499/TTr-STC ngày 26/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với các nội dung như sau:

- Công trình: Kè chống xói lở và hệ thống ngăn mặn thôn Trường Xuân Tây, xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn (nay là thị xã Hoài Nhơn).
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt dự án: UBND tỉnh Bình Định.
- Cơ quan phê duyệt thiết kế BVTC - Dự toán: UBND thị xã Hoài Nhơn.
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Hoài Nhơn.
- Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư và Phát triển quỹ đất thị xã Hoài Nhơn.
- Địa điểm xây dựng: xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn (nay là phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn), tỉnh Bình Định.
- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2019-2023.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: 28/8/2019-31/12/2023.

Điều 2. Kết quả đầu tư**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

TT	Nội dung	Dự toán được duyệt sau cùng	Giá trị thẩm tra quyết toán
	Tổng cộng chi phí	33.991.913.000	30.640.035.000
I	Chi phí giải phóng mặt bằng	300.000.000	0
II	Chi phí xây dựng	27.603.557.000	27.253.217.000
III	Chi phí quản lý dự án	791.210.000	657.578.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư	2.503.919.000	2.190.207.000
1	Chi phí khảo sát địa hình + địa chất	436.753.000	423.650.000
2	Chi phí thiết kế BVTC-DT	812.769.000	794.707.000
3	Chi phí giám sát thi công	749.059.000	564.646.000
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công	94.389.000	72.561.000
6	Chi phí lập nhiệm vụ đánh giá tác động môi trường	5.000.000	5.000.000
7	Chi phí lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi	180.172.000	174.767.000
8	Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC-DT	66.111.000	0
9	Chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	150.066.000	145.564.000
10	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	9.600.000	9.312.000
V	Chi phí khác	1.031.503.000	539.033.000
1	Chi phí thẩm định Báo cáo KTKT- KT	5.606.000	2.288.000
2	Phí thẩm định thiết kế BVTC-DT	20.653.000	20.653.000
3	Chi phí thẩm định HSMT, HSYC	16.121.000	16.121.000
4	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	16.121.000	16.121.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	154.019.000	51.680.000
6	Chi phí kiểm toán	148.112.000	148.112.000
7	Chi phí bảo hiểm công trình	332.098.000	284.058.000
8	Chi phí hạng mục chung	191.777.471	0
9	Thuế khai thác tài nguyên - Đất san lấp		
10	Phí bảo vệ môi trường		
	Đất xây dựng công trình	124.651.000	0
	Cát		
11	Chi phí kiểm tra nghiệm thu công trình	22.345.000	0
VI	Chi phí dự phòng	1.761.724.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

T T	Nội dung	Dự toán duyệt lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyet	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyet
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng cộng	33.991.913	30.640.035	30.465.161	199.792	24.918
	Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh			16.391.000		
	Vốn đầu tư công ngân sách thị xã Hoài Nhơn			14.074.161		

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			30.640.035.000	30.640.035.000
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			30.640.035.000	30.640.035.000

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

- 4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.
- 4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không.

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- 1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là: 30.640.035.000 đồng.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	30.640.035.000	
1) Vốn đã thanh toán:	30.465.161.000	
- Vốn đầu tư công ngân sách tỉnh:	16.391.000.000	
- Vốn đầu tư công ngân sách thị xã Hoài Nhơn:	14.074.161.000	
2) Số vốn đã thu hồi nộp ngân sách:	24.918.000	
3) Vốn còn thanh toán tiếp:	199.792.000	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán (17/10/2024) là:

- Tổng nợ đã thu hồi (Chi phí xây dựng): 24.918.000 đồng;
- Tổng nợ phải trả (Chi phí khác): 199.792.000 đồng;
- + Chi phí kiểm toán: 148.112.000 đồng;
- + Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán: 51.680.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định
UBND phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn	30.640.035.000

Điều 4. Chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm quản lý, sử dụng công trình và thực hiện việc bàn giao công trình theo quy định hiện hành. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan tiến hành cấp phát, thanh toán, hạch toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh